

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2773/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1983;

Địa chỉ thường trú: xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1984;

Địa chỉ thường trú: xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Trần Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H, ông S có 02 con chung là cháu Trần Cẩm T, sinh ngày 29/6/2008 và Trần Lê N, sinh ngày 25/12/2012. Ly hôn, ông bà thoả thuận

giao cháu Trần Cẩm T và cháu Trần Lê N cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu (*một triệu đồng/tháng/cháu*) cho đến khi các cháu Cẩm T và Lê N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Trần Văn S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà H, ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H, ông S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004434/THA ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú